

THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ CẦN THẢO LUẬN VỀ QUẢN LÝ BÃI TẮM TẠI CÁC ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH BIỂN

CURRENT STATUS AND ISSUES NEED TO BE DISCUSSED ON TOURIST BEACH MANAGEMENT IN THE MARINE TOURISM DESTINATIONS

ĐOÀN TUẤN PHONG(*) và BUI VĂN TRỊNH(**)

TÓM TẮT: Bài viết hệ thống lại một số lý luận cơ bản về vấn đề quản lý bãi biển trong hoạt động kinh doanh du lịch biển. Bãi biển du lịch được coi là một sản phẩm có thể mang lại hoạt động kinh doanh hứa hẹn nhất, có khả năng thu hút du khách ở các vùng lân cận trong tỉnh, ngoài tỉnh và khách quốc tế, có thể trở thành yếu tố ổn định trong sự phát triển kinh tế và xã hội của các địa phương. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu thực trạng mang tính gợi mở và thảo luận nhằm tìm kiếm ý tưởng quản lý hiệu quả bãi biển du lịch, thông qua đó góp phần bảo vệ và khai thác bãi biển nhằm tạo điều kiện nâng cao thu nhập của cư dân địa phương và cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp, bài viết đã xác định được: 1) thực trạng hoạt động bãi biển du lịch trước đây; 2) giải pháp quản lý bãi biển du lịch trong thời gian tới. Qua tổng hợp và nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số ý kiến đóng góp đến các nhà quản lý địa phương nhằm có thể đánh giá vấn đề phát triển kinh tế du lịch tại địa phương mình được tốt hơn.

Từ khóa: bãi tắm; bãi biển du lịch; quản lý bãi biển du lịch.

ABSTRACT: This article systemizes some basic theories about beach management in the marine tourism business. Tourist beaches are considered a product that brings the best promising business activities, an ability to attract tourists in surrounding areas of the province, outside the province and international visitors, can become a stable factor in the economic and social development of localities. The paper uses a suggestive and discussion research method to find ideas to find the idea for effective management of tourist beaches, thereby contributing to the protection and exploitation of beaches to create conditions for improving the income of local residents, investment opportunities for businesses, and the article has identified: 1) the current status of tourist beach activities; 2) solutions to manage tourist beaches in the future. Through synthesis and research, the authors have proposed a number of recommendations to local managers in order to better evaluate tourism economic development in their locality.

Key words: beach; tourist beach; tourist beach management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta đã và đang mở ra nhiều cơ hội, cũng như nhiều thách thức to lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Do đó, phát triển kinh tế phải đảm bảo mang tính bền vững,

hiệu quả đối với các ngành kinh tế, trong đó có kinh tế du lịch. Theo Tổng Cục Du lịch, năm 2018 Việt Nam đón được khoảng 15,6 triệu lượt khách quốc tế (tăng 2,7 triệu lượt) và 80 triệu lượt khách nội địa (tăng hơn 6,8 triệu lượt) so với năm 2017 [10]. Du lịch trở thành

(*) ThS. Trường Đại học Trà Vinh, phongcamau2003@gmail.com

(**) PGS.TS. Trường Đại học Cần Thơ, bvtrinh@ctu.edu.vn, Mã số: TCKH25-12-2021

một trong những ngành kinh tế góp phần vào sự phát triển và thịnh vượng của quốc gia. Với trên 3.260km bờ biển, hơn 1 triệu km² vùng đặc quyền kinh tế biển (gấp 3 lần diện tích đất liền) cùng với gần 3.000 đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam có hệ thống tài nguyên biển phong phú, có thể phát triển mạnh ngành du lịch gắn với biển. Theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, trong giai đoạn 2000-2010, ngành du lịch Việt Nam đã tăng trưởng khá trong cả doanh thu và số lượt khách du lịch. Đóng góp một vị thế quan trọng vào sự phát triển này là du lịch biển. Tỷ trọng khách quốc tế đến Việt Nam du lịch tại các địa phương giáp biển là 75,3%, hay tính trung bình trên 75% khách du lịch quốc tế đến Việt Nam chọn du lịch biển đảo. Đối với khách du lịch trong nước, tỷ trọng này khiêm tốn hơn song cũng chiếm 54,5% tổng lượng khách du lịch trong nước [8]. Bài viết phân tích thực trạng quản lý bãi biển tại các điểm đến du lịch, từ đó đề xuất một số giải pháp quản lý ngành du lịch nhằm giúp các địa phương chú trọng đến hoạt động quản lý bãi biển.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Một số khái niệm liên quan du lịch

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (World Tourism Organization), du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành tạm trú với mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc với mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm ở bên ngoài môi trường sống định cư nhưng loại trừ người du hành có mục đích chính là kiếm tiền [7]. Nhìn từ góc độ thay đổi về không gian của du khách: Du lịch là một trong những hình thức di chuyển tạm thời từ một vùng này sang một vùng khác, từ một nước này sang một nước khác mà không thay đổi nơi cư trú hay nơi làm việc. Ở góc độ kinh tế: Du lịch là một ngành kinh tế, dịch vụ

có nhiệm vụ phục vụ cho nhu cầu tham quan, giải trí, nghỉ ngơi, có hoặc không kết hợp với các hoạt động chữa bệnh, thể thao, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu khác. Có thể nói, du lịch là một hoạt động có nhiều đặc thù, bao gồm nhiều thành phần tham gia, tạo thành một tổng thể hết sức phức tạp. Nó vừa mang đặc điểm của ngành kinh tế vừa có đặc điểm của ngành văn hóa - xã hội.

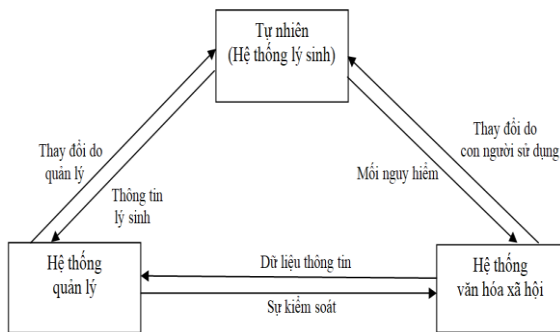
Loại hình du lịch biển: Bãi biển có thể được hình dung là một bãi tắm được đầu tư cơ sở hạ tầng để khai thác du lịch hoặc có khả năng được khai thác trong tương lai. Trong hoạt động du lịch biển, các bãi biển là điểm đến phổ biến nhất, việc duy trì và quản lý các bãi biển được coi là quan trọng, vì đa số các hoạt động vui chơi, giải trí... diễn ra tại các bãi biển. Một số điểm đến du lịch biển của Việt Nam được du khách cả thế giới biết đến như Hạ Long, Nha Trang, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Bình Thuận... Tuy nhiên, loại hình du lịch biển Việt Nam hiện nay đang đối mặt với những vấn đề khó khăn liên quan đến sự hạn chế của chất lượng dịch vụ tại điểm đến như: an toàn, mua sắm, vui chơi giải trí, ăn uống, vận chuyển và lưu trú...

Sản phẩm du lịch: Sản phẩm là vật chất do lao động của con người tạo ra.

Trong Marketing, sản phẩm là bất cứ cái gì có thể đưa vào thị trường để tạo sự chú ý, mua sắm, sử dụng hay tiêu dùng nhằm thỏa mãn một nhu cầu hay ước muốn. Nó có thể là những vật thể, dịch vụ, địa điểm, tổ chức và ý tưởng. Sản phẩm du lịch cũng có nhiều khái niệm, do có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Sản phẩm du lịch bao gồm các dịch vụ du lịch, các hàng hóa và tiện nghi cung ứng cho du khách, nó được tạo nên bởi sự kết hợp các yếu tố tự nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động du lịch tại một vùng hay một địa phương nào đó. Trong phạm vi bài viết này, thuật ngữ bãi biển (hay bãi tắm du lịch biển) chính là sản phẩm du

lịch được các đơn vị khai thác du lịch phục vụ cho du khách trên cơ sở quản lý của nhà nước.

Hoạt động quản lý bãi biển trong du lịch: Quản lý bãi biển một cách toàn diện là tìm cách duy trì hoặc cải thiện bãi biển như một tài nguyên giải trí, đồng thời cung cấp các cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu và khát vọng của những người sử dụng bãi biển [3].



Hình 1. Sự tương tác của hệ thống bãi biển tạo nên cách tiếp cận quản lý bãi biển toàn diện [3]

Cách tiếp cận quản lý bãi biển toàn diện, đó là để hiểu sự tương tác khác nhau giữa hệ thống bãi biển tạo nên môi trường bãi biển (Hình 1), cần phải hiểu từng phần của hệ thống và cách quản lý một phần tác động đến những phần khác. Trong bài viết, chúng tôi tập trung nghiên cứu ở góc độ con người sử dụng bãi biển cho mục đích du lịch. Giải quyết vấn đề quản lý bãi biển tốt hơn, chứ chưa đề cập đến quản lý bãi biển một cách toàn diện. Quản lý bãi biển thành công đòi hỏi sự hiểu biết về tính chất và động lực của một hệ thống bãi biển, bao gồm các tương tác vật lý, hóa học và sinh học xung quanh một bãi biển; các yêu cầu và nhận thức về người sử dụng bãi biển; và các biện pháp bảo vệ môi trường [6].

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Bằng những phương pháp thích hợp, thông tin trong bài viết là dữ liệu thứ cấp, thu thập từ các tài liệu chính thức đã công bố trên các phương tiện truyền thông chính thống, số liệu được chúng tôi tổng hợp và xử lý. Qua các phương pháp thống kê, so sánh và diễn dịch kết quả nhằm phát hiện vấn đề thực tiễn làm cơ sở

cho việc thảo luận và đóng góp ý kiến của các chuyên gia.

2.2. Kết quả phân tích và thảo luận

2.2.1 Thực trạng vấn đề về quản lý bãi biển du lịch trong những năm qua

Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới [1]. Theo Báo cáo của Tổng cục Du lịch, thực tế phát triển du lịch thời gian qua vẫn bộc lộ những hạn chế, bất cập, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và kỳ vọng của xã hội. Sản phẩm du lịch chưa thực sự hấp dẫn và có sự khác biệt, khả năng cạnh tranh chưa cao về chất lượng du lịch, xúc tiến quảng bá. Nguồn nhân lực vừa thiếu, vừa yếu, doanh nghiệp chủ yếu là vừa, nhỏ; Vốn, nhân lực và kinh nghiệm quản lý còn hạn chế; Vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch cũng chưa được phát huy. Hệ thống sản phẩm du lịch của Việt Nam nhìn chung vẫn chưa tạo được đặc trưng khác biệt, mang tầm cỡ, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh, chưa tập trung cho sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nhiều sản phẩm trùng lặp ở những lãnh thổ có đặc trưng tương đồng về địa lý, phân bố không đồng đều... Số lượng nguồn nhân lực còn thiếu, chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển của ngành; Tỷ lệ lao động được đào tạo đúng chuyên môn du lịch còn thấp, số lao động sử dụng thành thạo ngoại ngữ còn ít [9]... Cùng với những vấn đề như nêu trên, hoạt động du lịch tại các bãi biển vẫn còn nhiều vấn đề chưa được kiểm soát tốt, chẳng hạn như: vấn đề đầu tư khu nghỉ dưỡng xâm lấn tại bãi biển; hệ thống xả thải nước sinh hoạt trực tiếp ra bãi tắm; vấn đề đuối nước; các vấn đề khác có liên quan đến hoạt động du lịch tại bãi biển...

2.2.2. Một số giải pháp quản lý bãi biển du lịch trong thời gian tới

Trên thế giới, các bãi biển đã phát triển thành hoạt động kinh doanh gần như hoàn hảo.

Ở nhiều quốc gia, các bãi biển là nguồn đem lại sự giàu có và là điểm thu hút lớn đối với công nghiệp giải trí và du lịch. Có lẽ, nếu không có những bãi biển, nhiều địa điểm du lịch sẽ không hấp dẫn. Bãi biển là một sản phẩm du lịch quan trọng và có nhiều tiềm năng phát triển, một bãi biển sạch và đẹp rất cần thiết hấp dẫn du khách đến tham quan, trải nghiệm và khám phá. Do đó, hoạt động quản lý bãi biển du lịch cần phải được chú ý cải thiện liên tục của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, du khách và các bên liên quan. Bài viết này, chúng tôi đề xuất một số ý kiến cho vấn đề quản lý bãi tắm du lịch tại các địa phương trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Đầu tiên, các vấn đề pháp lý và thể chế: Để quản lý một cách có hệ thống các bãi tắm, các quy định toàn diện cần được chuẩn bị bao gồm nhiều vấn đề khác nhau có liên quan đến đặc điểm và môi trường của các bãi biển. Các bên liên quan bao gồm cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh doanh, cư dân địa phương và du khách. Nhằm quản lý bãi biển du lịch một cách hiệu quả, Chính phủ cần có chính sách phát triển, khai thác bãi biển mang tính quốc gia và phải xác định được cơ quan chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý bãi biển du lịch. Được biết thời gian qua, Bộ văn hóa thể thao và du lịch, Tổng cục du lịch đã giao Viện nghiên cứu phát triển du lịch xây dựng một số Tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch, trong đó, năm 2018-2019, có dự án xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia: “Du lịch và các dịch vụ liên quan - Yêu cầu và khuyến nghị đối với hoạt động bãi tắm”. Đây có thể được xem là tiền đề quản lý bãi biển hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Thứ hai, xếp hạng và phân loại bãi biển: Rà soát lại các quy định hiện hành có liên quan đến hoạt động quản lý bãi biển tại các địa phương để tiến hành xếp hạng và phân loại bãi biển dựa trên các yếu tố khác nhau của môi trường bãi biển. Việc làm này cũng là một phương thức quảng cáo bãi biển du lịch tại các

điểm đến và cũng giúp cho du khách hiểu được ý nghĩa của từng bãi biển. Ý tưởng ở đây chính là xem xét bãi biển là một sản phẩm du lịch, chúng ta phải tạo ra thuộc tính của sản phẩm đó, chẳng hạn tùy từng vị trí, môi trường và đặc điểm của bãi biển mà chúng ta có thể định hình thuộc tính là bãi biển nước trong xanh, bãi biển cát trắng... mặc dù thực tế là hệ thống xếp hạng và phân loại bãi biển có thể không chiếm tất cả các yếu tố của môi trường bãi biển. Khảo sát người sử dụng bãi biển có thể cung cấp thông tin về nhận thức các yếu tố chất lượng của các bãi biển khác nhau và nếu khảo sát này được thực hiện một cách nhất quán trong nhiều năm mới có thể cung cấp cơ quan quản lý một phương tiện giám sát đáng tin cậy những thay đổi trong môi trường bãi biển để đáp ứng quản lý bãi biển được thực hiện cho cả tiện nghi bãi biển, môi trường.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu phân vùng bãi biển để bố trí các hoạt động du lịch trên bãi biển: Phân vùng bãi biển là cách quản lý hiệu quả các hoạt động cạnh tranh xảy ra dọc theo một bãi biển và gần bờ vùng nước ven biển, nó có thể là cả không gian hoặc thời gian ở để cân bằng các xung đột tiềm năng giữa các bãi biển khác nhau của người dùng. Về khu vực bãi biển có thể bao gồm: dưới nước (trò chơi, bơi lội và thể thao dưới nước) hoặc trên bờ (khu đi dạo, thăm quan mua sắm, ăn uống hoặc nghỉ ngơi). Các khu vực trên có thể bố trí một cách liên hoàn hoặc độc lập với nhau tùy vào điều kiện tự nhiên của bãi biển. Thực tế hiện nay, tại một số bãi biển việc bố trí các hoạt động chưa được hợp lý, gây nhiều bất tiện cho du khách và không hấp dẫn. Lợi ích của việc nghiên cứu phân vùng bãi biển này là để tạo nên bãi biển đẹp trong mắt du khách.

Thứ tư, thiết kế các hướng dẫn và quy trình hoạt động trên bãi biển: Việc hiểu được các hoạt động du lịch trên bãi biển của du khách là một việc rất quan trọng trong quá trình phân vùng bãi biển, do đó cần thiết phải có

được các hướng dẫn và quy trình hoạt động trên bãi biển bằng cách sử dụng các cơ sở vật chất như biển báo, pano, áp phích, cờ hiệu, các lưu ý khác...

Thứ năm, vấn đề bảo trì (làm sạch) bãi biển: Ô nhiễm môi trường, trong đó có việc xả rác tại bãi biển trong hoạt động du lịch đã chứng tỏ rác vẫn là một vấn đề đối với môi trường ven biển, số lượng rác nhiều hay ít tại các bãi biển tùy từng điểm đến. Làm cho chất lượng nước tại bãi tắm du lịch bị ảnh hưởng. Nếu cơ quan quản lý có thể giám sát và công bố chất lượng nước định kỳ cũng là một phương thức hiệu quả để hấp dẫn du khách. Nước thải sinh hoạt của các cơ sở kinh doanh tại một số bãi biển cũng vẫn thải trực tiếp ngay bãi biển và ngay trước mắt du khách, điều này có thể là do việc quy hoạch khai thác bãi biển trước đây chưa được hợp lý. Vấn đề xả rác trên bãi biển có thể gây hại cho hệ sinh thái bãi biển và ven biển và cũng làm mất thẩm mỹ dẫn đến giảm giá trị của bãi biển [5]. Vấn đề bảo trì/làm sạch bãi biển phải được thực hiện liên tục và có hệ thống trong hoạt động khai thác du lịch, đó là chủ yếu tập trung vào làm sạch bãi biển. Thực tế hiện nay tại các bãi biển du lịch đã có nhiều chiến dịch vận động và thực hiện làm sạch rác bãi biển. Tại một số nơi, du khách cho rằng vẫn “không thể tắm được”.

Thứ sáu, an toàn bãi biển tại bãi biển du lịch: Sự an toàn của du khách tại các bãi biển là mối quan tâm chính để quản lý sử dụng bãi biển. An toàn bãi biển có thể được hiểu cả trên bãi biển, khu vực ven biển gần bờ, chất lượng nước và cung ứng nhân lực cứu hộ. Trong an toàn bãi biển, vấn đề đuối nước của du khách là việc rất quan trọng. Ngoài yếu tố chủ quan của du khách, các cơ quan quản lý bãi biển cần thiết có phương án ứng cứu kịp thời. Dịch vụ cứu hộ và an ninh cần thiết phải thường trực để tạo thành một phần của hệ thống quản lý an toàn và hạn chế rủi ro một cách chủ động. Tại bãi tắm, chú ý đến vấn đề đuối nước của du

khách thông qua hoạt động cứu hộ và các dấu hiệu cảnh báo. Khu vực tắm phải được xác định bằng các loại cờ hiệu bao quanh. Thực tế hiện nay, một số bãi tắm vẫn chưa có cờ hiệu và nếu có, số lượng cờ cũng ít, chưa tạo được ý thức cho du khách. Cần triển khai các thông tin ngắn gọn hướng dẫn về an toàn bãi tắm cho du khách. Nâng cao nhận thức này thường được hỗ trợ bằng cách cung cấp thông tin về các bãi biển thông qua Internet, pano, áp phích... cho phép du khách chưa có nhiều kinh nghiệm về biển có thể tìm hiểu về đặc điểm và tính năng của một bãi biển trước khi tham quan bãi biển.

Theo kinh nghiệm của Israel - một quốc gia tại Trung Đông, trên bờ đông nam của Địa Trung Hải và bờ bắc của Biển Đỏ. Quốc gia này có diện tích nhỏ, song lại có đặc điểm địa lý đa dạng [11]. Israel quy định tiêu chuẩn về bãi tắm: Một bãi tắm chính thức phải có ở trung tâm là một tháp quan sát (cao ít nhất 2,5 m) có ít nhất ba nhân viên cứu hộ biển đủ điều kiện, chịu trách nhiệm cho đoạn bãi biển trải dài 75 m theo từng hướng. Tất cả các bãi tắm chính thức phải có nhân viên cứu hộ chuyên nghiệp được đào tạo bài bản và chính phủ ủy quyền, có trang bị các thiết bị cứu sinh cần thiết, chuẩn hóa theo luật... Các bãi biển chính thức phải có nhiều tiện nghi tiêu chuẩn khác nhau: Nhà vệ sinh, vòi hoa sen, nước uống được, những nơi có bóng râm nhất định, trạm sơ cứu với nhân viên trực ban trong ngày, điện thoại, nơi đỗ xe đầy đủ và tiếp cận phương tiện khẩn cấp một cách miễn phí. Phần còn lại của đường bờ biển có thể tiếp cận được chia thành hai loại: Bãi biển đầu tiên là nơi tắm biển bị cấm bởi quy định của địa phương vì chúng quá nguy hiểm (nếu có); bãi biển thứ hai được phép tự do bơi lội và phải trong sự kiểm soát của nhân viên cứu hộ [4].

Thứ bảy, đầu tư cơ sở vật chất và dịch vụ: Các cơ sở vật chất và dịch vụ là một trong năm yếu tố quan trọng trong việc xác định kỳ nghỉ bãi biển của du khách được thành công [2]. Giá

trị tiện nghi của một bãi biển cũng có thể liên quan đến các đặc điểm bao quát hơn như: đường bộ, tắc nghẽn giao thông (đến và đi từ bãi biển) và bãi đậu xe [3]. Trong đó, liên quan đến chỗ đậu xe có ảnh hưởng lớn đến việc quản lý và sử dụng bãi biển.

3. KẾT LUẬN

Du lịch được đánh giá là một ngành kinh tế tổng hợp. Việc phát triển du lịch biển là một xu hướng có nhiều tiềm năng đối với ngành du lịch Việt Nam bởi vị trí địa lý tự nhiên có nhiều thuận lợi. Phát triển kinh tế nói chung và kinh

tế du lịch nói riêng tiếp tục là mục tiêu chiến lược của nhà nước, nên vấn đề phát triển kinh tế biển tại các địa phương vẫn rất cần thiết. Vai trò nhà nước là vô cùng quan trọng để định hướng phát triển hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế du lịch. Vấn đề quản lý bãi biển hiệu quả trong khai thác du lịch là một điều quan trọng có ý nghĩa trong việc phát triển bền vững. Trong quá trình quản lý, cơ quan nhà nước có thể thường xuyên, liên tục đánh giá rủi ro, chi tiết cẩn thận để hình thành hệ thống quản lý an toàn bãi biển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2006), Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22-01-2020 về Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, Hà Nội.
- [2] Ergin, A.; Williams, A.T., and Micallef, A. (2006), *Coastal scenery: appreciation and evaluation*, *Journal of Coastal Research*, 22(4).
- [3] Framton, A.P.R. (2010), *A review of amenity beach management*, *Journal of Coastal Research*, 26(6), 1112-1122.
- [4] Hartmann, D. (2006), *Drowning and beach-safety management (BSM) along the Mediterranean beaches of Israel, A long-term perspective*, *Journal of Coastal Research*, 1505-1514.
- [5] Storrier, K.L.; McGlashan, D.J.; Bonellie, S., and Verlander, K. (2007), *Beach litter deposition at a selection of beaches in the Firth of Forth*, *Journal of Coastal Research*, 23(4).
- [6] Van Maele, B.; Pond, K.; Williams, A.T., and Dubsky, K. (2000), *Public participation and communication*. In: Bartram, J. and Rees, G. (eds.), *Monitoring Bathing Waters: A Practical Guide to the Design and Implementation of Assessments and Monitoring Programmes*, London and New York: World Health Organisation.
- [7] World Tourism Organization (1996), *Tourism education quality: Results of WTO's global survey*, *WTO News Newsletter*, 2, 18.
- [8] Phan Phương (2018), *Báo điện tử Tài nguyên và môi trường*, *Du lịch biển Việt Nam: dấu ấn tích cực* <https://baotainguyenmoitruong.vn/xa-hoi/du-lich-bien-viet-nam-dau-an-phat-trien-vuot-bac-1257541.html>
- [9] Hồng Uyên (2018), *Báo điện tử Thời báo tài chính Việt Nam*, *Xây dựng chiến lược du lịch: Cần quan tâm tới "chất" hơn "lượng"* <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2018-10-10/xay-dung-chien-luoc-du-lich-can-quan-tam-toi-chat-hon-luong-62976.aspx>
- [10] Hà Trang (2018), *Báo điện tử Dân trí*, *Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2018 tăng kỷ lục* <https://dulich.dantri.com.vn/du-lich/khach-quoc-te-den-viet-nam-nam-2018-tang-ky-luc-khach-trung-quoc-dung-dau-20181229064954755.htm>
- [11] Website <https://vi.wikipedia.org/wiki/Israel>

Ngày nhận bài: 22-11-2020. Ngày biên tập xong: 11-01-2021. Duyệt đăng: 22-01-2021